ĐỀ KHẢO SÁT LẦN 4 – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6
NĂM HỌC: 2023 – 2024

Câu 1. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đều chịu ảnh hưởng đậm nét của các tôn giáo, như

A. Ấn Độ giáo, Phật giáo. B. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo.

C. Đạo giáo, Nho giáo. D. Nho giáo, Hin-đu giáo.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây ***không*** đúng khi nhận xét về văn hóa Đông Nam Á trong những thế kỉ đầu Công nguyên?

A. Không có sự giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa khác trên thế giới.

B. Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ.

C. Cư dân đã sáng tạo ra nhiều thành tựu văn hóa trên cơ sở văn hóa ngoại lai.

D. Các loại hình điêu khắc chủ yếu ở Đông Nam Á là: phù điêu, tượng thần, Phật…

Câu 3. Nhà nước cổ đại đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là

A. Chăm-pa. B. Phù Nam.

C. Văn Lang. D. Lâm Ấp.

Câu 4. Nội dung nào sau đây ***không*** đúng về nước Văn Lang?

A. Tổ chức nhà nước còn sơ khai.

B. Đã có luật pháp thành văn và chữ viết.

C. Địa bàn chủ yếu ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

D. Chưa có quân đội, luật pháp.

Câu 5. Địa bàn lãnh thổ chủ yếu của nhà nước Văn Lang và Âu Lạc là khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

LIVEWORKSHEETS

A. Tây Bắc và Đông Bắc.

B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Câu 6. Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp châu?

A. Thái thú. B. Thứ sử. C. Huyện lệnh. D. Tiết độ sứ.

Câu 7. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Đúc đồng. B. Làm gốm.

C. Làm giấy. D. Làm mộc

Câu 8. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

C. nắm độc quyền về sắt và muối.

D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

Câu 9. Ở Việt Nam, thời bắc thuộc, thành phần nào trong xã hội sẽ là thủ lĩnh của những cuộc đấu tranh giành độc lập cho người Việt?

A. Địa chủ người Hán. B. Hào trưởng người Việt.

C. Nông dân lệ thuộc. D. Nông dân công xã.

Câu 10. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

A. Người Việt mất ruộng bị biết thành nông nô của chính quyền đô hộ.

B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.

LIVEWORKSHEETS

C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam

Câu 11. Những câu thơ dưới đây gợi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

"Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kẻo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này"

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lý Bí. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 12. Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng sau đây: *"Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người"?*

A. Triệu Thị Trinh. B. Bùi Thị Xuân.

C. Nguyễn Thị Bình. D. Lê Chân.

Câu 13. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

"Vua nào xưng "đế" đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?"

A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế.

C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

Câu 14. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

LIVEWORKSHEETS

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 15. Trong suốt thời kì Bắc thuộc, người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng

A. tiếng Hán. B. tiếng Việt.

C. tiếng Anh. D. tiếng Thái.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây ***không*** phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

A. Học một số phát minh kĩ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.

B. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.

C. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.

D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931) của người Việt đặt dưới sự lãnh đạo của ai?

A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền.

C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

Câu 18. Năm 931, Dương Đình Nghệ dấy binh khởi nghĩa ở

A. làng Ràng (Thanh Hóa). B. núi Nưa (Thanh Hóa).

C. Hát Môn (Hà Nội). D. Đường Lâm (Hà Nội).

Câu 19. Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào làm trận địa chống quân Nam Hán xâm lược?

A. Vùng cửa sông Tô Lịch. B. Vùng cửa sông Bạch Đằng.

C. Làng Ràng (Thanh Hóa). D. Núi Nưa (Thanh Hóa).

LIVEWORKSHEETS

Câu 20. Chiến thắng nào đã chấm dứt vĩnh viễn thời kì Bắc thuộc và mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Trận chiến trên sông Như Nguyệt (1077).

B. Chiến thắng Bạch Đằng (938).

C. Chiến thắng Bạch Đằng (981).

D. Trận chiến tại Đông Bộ Đầu (1258).

Câu 21. Khối khí lạnh hình thành ở vùng nào sau đây?

A. Vùng vĩ độ thấp. B. Vùng vĩ độ cao.

C. Biển và đại dương. D. Đất liền và núi.

Câu 22. Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển thành mấy tầng?

A. 3 tầng. B. 4 tầng. C. 2 tầng. D. 5 tầng.

Câu 23. Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt nào dưới đây?

A. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

B. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

C. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

D. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

Câu 24. Khí áp là gì?

A. Các loại gió hành tinh và hoàn lưu khí quyển.

B. Sức nén của khí áp lên các bề mặt ở Trái Đất.

C. Thành phần chiếm tỉ trọng cao trong khí quyển.

D. Sức ép của khí quyển lên bề mặt của Trái Đất.

LIVEWORKSHEETS

Câu 25. Khi không khí đã bão hòa mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước thì

A. hình thành độ ẩm tuyệt đối. B. tạo thành các đám mây.

C. sẽ diễn ra hiện tượng mưa. D. diễn ra sự ngưng tụ.

Câu 26. Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ

A. Ôn đới. B. Xích đạo. C. Hàn đới. D. Nhiệt đới.

Câu 27. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh?

A. Tín phong. B. Đông cực.

C. Tây ôn đới. D. Gió mùa.

Câu 28. Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là

A. quy mô kinh tế thế giới tăng. B. dân số thế giới tăng nhanh.

C. thiên tai bất thường, đột ngột. D. thực vật đột biến gen tăng.

Câu 29. Mực nước ngầm phụ thuộc vào các yếu tố nào dưới đây?

A. Nguồn cung cấp nước và lượng bốc hơi.

B. Độ cao địa hình, bề mặt các dạng địa hình.

C. Các hoạt động sản xuất của con người.

D. Vị trí trên mặt đất và hướng của địa hình.

Câu 30. Nước biển và đại dương có vị mặn (độ muối) là do

A. hoạt động sống các loài sinh vật trong biển và đại dương tiết ra.

B. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương sinh ra.

C. nước sông hòa tan các loại muối từ đất, đá trong lục địa đưa ra.

D. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đấy biển, đại dương tạo ra.

Câu 31. Biển và đại dương có vai trò quan trọng nhất nào đối với khí quyển của Trái Đất?

LIVEWORKSHEETS

A. Cung cấp nguồn nước vô tận cho bầu khí quyển.

B. Cung cấp hơi nước cho vòng tuần hoàn của nước.

C. Giảm bớt tính khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.

D. Cung cấp nguyên liệu cho các hoạt động sản xuất.

Câu 32. Đới khí hậu nào trên Trái Đất được phân chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất?

A. Đới khí hậu cận nhiệt. B. Đới khí hậu ôn đới.

C. Đới khí hậu nhiệt đới. D. Đới khí hậu Xích đạo.

Câu 33. Ở nước ta, các loài cây sú, vẹt, đước phát triển và phân bố trên loại đất nào sau đây?

A. Đất phù sa ngọt. B. Đất feralit đồi núi.

C. Đất chua phèn. D. Đất ngập mặn.

Câu 34. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

A. Đất phù sa. B. Đất đỏ badan.

C. Đất feralit. D. Đất đen, xám.

Câu 35. Nguyên nhân chủ yếu thực vật có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố động vật la do

A. sự phát triển thực vật thay đổi môi trường sống của động vật.

B. thực vật là nguồn cung cấp thức ăn cho nhiều loài động vật.

C. thực vật là nơi trú ngụ và bảo vệ của tất cả các loài động vật.

D. sự phát tán của thực vật mang theo một số loài động vật nhỏ.

Câu 36. Rừng nhiệt đới phân bố chủ yếu ở

A. vùng cận cực. B. vùng ôn đới.

C. hai bên chí tuyến. D. hai bên xích đạo.

Câu 37. Rừng nhiệt đới được chia thành hai kiểu chính nào sau đây?

LIVEWORKSHEETS

A. Rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa.

B. Rừng mưa nhiệt đới và rừng cận nhiệt đới mùa.

C. Rừng nhiệt đới ẩm và rừng nhiệt đới xích đạo.

D. Rừng nhiệt đới khô và rừng cận nhiệt gió mùa.

Câu 38. Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây?

A. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.

B. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.

C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

D. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

Câu 39. Đới nóng có đặc điểm nào sau đây?

A. Chiếm diện tích nhỏ, lượng mưa thấp.

B. Nền nhiệt cao, động thực vật đa dạng.

C. Nền nhiệt, ẩm cao, động vật nghèo nàn.

D. Lượng mưa lớn, có bốn mùa rất rõ nét.

Câu 40. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

A. Gió Tây ôn đới. B. Gió mùa.

C. Gió Tín phong. D. Gió Đông cực.

LIVEWORKSHEETS